CƠ CHẾ BIỂU HIỆN TIỀU NHIỀU, TIỀU ÍT, VÔ NIỆU





- 1. Trình bày được cơ chế biểu hiện của tiểu nhiều.
- 2. Trình bày được cơ chế biểu hiện của ít.
- 3. Trình bày được cơ chế biểu hiện của vô niệu.



NỘI DUNG

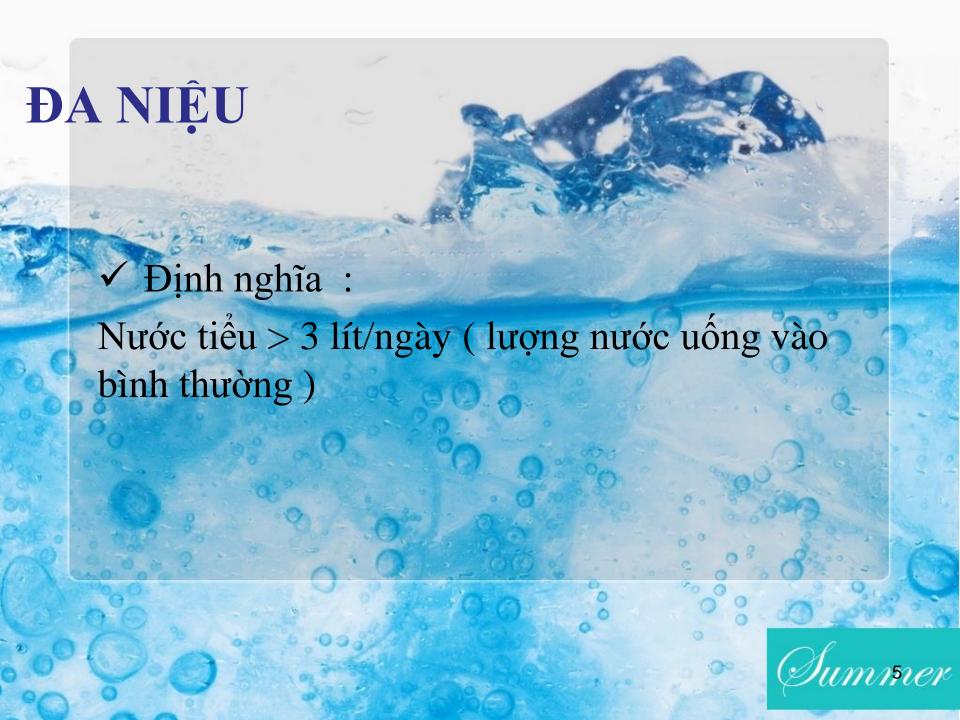
- 1. Đại cương
- 2. Đa niệu
 - Định nghĩa
 - Nguyên nhân và cơ chế
- 3. Thiểu niệu
 - Định nghĩa
 - Nguyên nhân và cơ chế
- 4. Vô niệu
 - Định nghĩa
 - Nguyên nhân và cơ chế





- ✓ Nước tiểu là dịch bài tiết quan trọng nhất trong cơ thể vì giúp đào thải những chất cặn bã, độc hại ra khỏi cơ thể
- ✓ Rối loạn về số lượng nước tiểu gồm có:
 - Tiểu nhiều (đa niệu)
 - Tiểu ít (thiểu niệu)
 - Vô niệu







🌣 Dái tháo nhạt :

- Thể nhạy cảm với ADH: hạ đồi tuyến yên giảm tiết ADH → thận giảm tái hấp thu nước ở ống thận xa
- Thể không nhạy cảm với ADH: TB ống thận giảm đáp ứng với ADH



ĐA NIỆU NGUYÊN NHÂN VÀ CƠ CHẾ

- * Lợi tiểu thẩm thấu: nhiều chất có áp lực thẩm thấu cao trong dịch lọc (glucose, manitol,..)
- ♣ Lợi liều do lăng nalti niệu: ống thận tổn thương → giảm tái hấp thu NaCl → thải lượng lớn NaCl và nước ra ngoài





THIỀU NIỆU NGUYÊN NHÂN VÀ CƠ CHẾ

- ✓ Trước thận: thiếu máu làm giảm độ lọc cầu thận (GFR)
- ✓ Tại thận: cầu thận giảm lọc + tăng tái hấp thu
- ✓ Sau thận: bế tắc đường tiểu









- Dựa vào số lượng nước tiểu/24h để xác định đa niệu, thiểu niệu, vô niệu.
- Dựa vào các triệu chứng lâm sàng và cận lâm sàng để xác định nguyên nhân gây ra sự thay đổi số lượng nước tiểu





- 1. Sách Sinh lý bệnh BM Miễn dịch Sinh lý bệnh Đại học Y Hà Nội
- 2. Sách Miễn dịch-Sinh lý bệnh BM Miễn dịch
 Sinh lý bệnh Đại học Y Dược TPHCM



